

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 9 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Lành

bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
ông Phan Thanh Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về: “tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Juan, Pei - Y; cư trú tại: số B hẻm G, đường Đ, khóm B, phường C, khu V, thành phố Đ, Đài Loan.

- *Bị đơn:* anh Trần Minh K; cư trú tại: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Văn N; cư trú tại: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/7/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Juan, Pei - Y trình bày: chị và Trần Minh K kết hôn vào năm 2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân do tự tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại ấp A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, đến tháng 8 năm 2017 chị về Đài Loan. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại chị và anh Trần Minh K không còn liên lạc với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh K.

Về con chung: chị và anh Trần Minh K có 01 con chung tên Juan, Ming – C, sinh ngày 30/10/2017, hiện đang sống với anh Trần Minh K. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Trần Minh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2023, bị đơn anh Trần Minh K trình bày: anh và chị Juan, Pei - Y kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân do mai mối. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do chị Juan, Pei - Y quen với người đàn ông khác đuổi anh ra khỏi nhà. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đồng ý ly hôn với chị Juan, Pei - Y.

Về con chung: anh và chị Juan, Pei - Y có 01 con chung tên Juan, Ming – C, sinh ngày 30/10/2017, hiện đang sống với anh Nguyễn Văn N là anh ruột của chị Juan, Pei - Y. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con Juan, Ming – C cho chị Juan, Pei - Y nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N trình bày: anh là anh ruột của chị Juan, Pei - Y. Hiện tại anh đang nuôi cháu Juan, Ming – C. Hàng tháng chị Juan, Pei - Y gửi tiền về nuôi cháu Juan, Ming – C. Anh đồng ý giao cháu Juan, Ming – C cho chị Juan, Pei - Y nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Juan, Pei - Y, anh Trần Minh K và anh Nguyễn Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ.

[2] Xét chị Juan, Pei - Y và anh Trần Minh K kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh V nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Juan, Pei - Y quốc tịch T với anh Trần Minh K là công dân Việt Nam là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa Việt Nam. Tại thời điểm thụ lý vụ án, nguyên đơn chị Juan, Pei - Y là người nước ngoài không định cư, làm ăn, học tập ở Việt Nam, nguyên đơn yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh K cư trú tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long, đây là vụ án có đương sự ở nước ngoài, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Căn cứ vào Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế giữa chị Juan, Pei - Y và anh Trần Minh K không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, ai biết bốn phận của người đó, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Chị Juan, Pei - Y yêu cầu ly hôn, anh Trần Minh K đồng ý. Xét thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc chị Juan, Pei - Y yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh K là có cơ sở chấp nhận.

[4] Chị Juan, Pei - Y yêu cầu được nuôi con chung tên Juan, Ming – C, sinh ngày 30/10/2017. Xét trong quá trình giải quyết vụ án việc cha mẹ có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết tranh chấp, các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ. Xét thấy chị Juan, Pei - Y yêu cầu được nuôi con chung tên Juan, Ming – C, sinh ngày 30/10/2017, anh Trần Minh K đồng ý. Vì vậy giao con chung tên Juan, Ming – C cho chị Juan, Pei - Y nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đây là trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Chị Juan, Pei - Y chưa yêu cầu anh Trần Minh K cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy chị Juan, Pei - Y có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, việc chưa yêu cầu cấp dưỡng cũng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu Juan, Ming – C nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung chị Juan, Pei - Y không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Juan, Pei - Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Tại phiên Tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Juan, Pei - Y;

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Juan, Pei - Y được ly hôn với anh Trần Minh K.

2. Về con chung: giao cháu Juan, Ming – C, sinh ngày 30/10/2017 cho chị Juan, Pei - Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Juan, Ming – C n đủ 18 tuổi. Anh Trần Minh K chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Minh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: chị Juan, Pei - Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 502 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Chị Juan, Pei - Y, anh Trần Minh K và anh Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- UBNDH D: 01b;
- Đ/sự: 03b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn